

Bản án số: 522/2020/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/HSPT-TL ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viêt C, Dương Thái H1, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2, Trần Xuân X, Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang H, Nguyễn Hữu N, Lê Minh T1, Trần Xuân X xin giảm nhẹ hình phạt; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kha R, Nguyễn Bá N1 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo Đặng Đại D, Tiêu Viêt C, Dương Thái H1, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 xin hưởng án treo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. **Lê Quang H**, sinh năm 1993 tại Ninh Bình; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H3, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: T xế; Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn Đ; Mẹ: Nguyễn Thị T2;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/12/2018, Công an thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi tụ tập đông người ở nơi công cộng làm mất trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú, tạm giam ngày 23/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H4, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn S; Mẹ: Đặng Thị T3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giam ngày 09/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Nguyễn Kha R, sinh năm 1989 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H5, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn C1; Mẹ: Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giam ngày 15/3/2019, đến ngày 27/5/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

4. Đặng Đại D (Tên gọi khác: Đỏ), sinh năm 1989 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H6, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Thế H7(chết); Mẹ: Trần Thị Cẩm V;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Bị bắt ngày 15/3/2019, đến ngày 22/5/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

5. Tiêu Viết C, sinh năm 1995 tại Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H8, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Tiêu Viết T4; Mẹ: Nguyễn Thị T5;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/3/2019, đến ngày 22/5/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

6. Dương Thái H1 (Tên gọi khác: Đen), sinh năm 1993 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T6, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Dương Minh Đ1; Mẹ: Sử Thị T7;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 01/11/2016, UBND xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

- Ngày 10/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị bắt ngày 15/3/2019, đến ngày 09/8/2019 được bảo lãnh tại ngoại (vắng mặt).

7. Lê Văn T, sinh năm 2000 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H3, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn N3; Mẹ: Hoàng Thị Diễm L2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/3/2019, đến ngày 22/5/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

8. Nguyễn Thanh D1 (Tên gọi khác: Mạnh), sinh năm 2000 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp H9, xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thành L3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/3/2019, đến ngày 07/6/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

9. Nguyễn Thanh H2 (Tên gọi khác: H2 nháy), sinh năm 1997 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H10, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh H11; Mẹ: Lâm Thị C2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/3/2019, đến ngày 07/6/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

10. Trần Xuân X (Tên gọi khác: X Bình), sinh năm 1992 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp P2, xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Xuân B; Mẹ: Trần Thị N4; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 08 anh chị em;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 01/8/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt ngày 14/3/2019, đến ngày 09/8/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

11. Lê Minh T1, sinh năm 1992 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp P3, xã T8, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Hồng Q1; Mẹ: Vũ Thị Kim H12;

Tiền án: Ngày 12/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/3/2019, đến ngày 09/8/2019 được gia đình bảo lãnh (có mặt).

12. Nguyễn Bá N1, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Ấp T9, xã C3, thị xã P4, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N8; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Bá N5; Mẹ: Lê Thị H13; vợ là Nguyễn Ngọc H14 và có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 30/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giam ngày 19/6/2019, đến ngày 30/8/2019 được bảo lãnh tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Nguyễn Hồng N6– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Quang H (có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Bá T10– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hữu N (có mặt).

3. Luật sư Trần Thị Mộng T11- luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Trần Xuân X, Lê Minh T1 và Nguyễn Bá N1(có mặt).

Bị hại: Trần Văn H15(tên gọi khác là Mai Danh T12) (đã chết trong vụ án).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị Thu D2, sinh năm 1992

Địa chỉ: 7/1C ấp A1, xã A2, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, có liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn H16(Tên gọi khác: N7), sinh năm 1991 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H17, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn S1; Mẹ: Phạm Thị S2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/3/2019, hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Biều Văn C4(Tên gọi khác: T13), sinh năm 2000 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H18, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Biều Văn T14; Mẹ: Trương Thị D4;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/3/2019, hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Lê Anh N8 (Tên gọi khác: N8 Lùn; N8 Cùi), sinh năm 1996 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H10, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn H19; Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L4;

Tiền án: Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tiền sự: Ngày 28/7/2018, Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt hành chính số tiền 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi “đánh nhau” và “gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ”

Bị bắt truy nã ngày 02/7/2019, hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

4. Nguyễn L5, sinh năm 1989 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H5, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn S1; Mẹ: Dương Thị Kim P5;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giam ngày 12/6/2019, hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người bào chữa:

1. Luật sư Bùi Duy T15– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H16(có mặt).

2. Luật sư Đoàn Anh Phương V1– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Biều Văn C4(có mặt).

3. Luật sư Ngô Trần Thúy V– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Anh N8 (có mặt).

4. Luật sư Trương Thị Thu H20– luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn L5 (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hữu Z, Trần Hoàng P6, Trần Thanh T16, Phan Việt T16, Lâm Văn T14, Lương Triều V3, Nguyễn Thanh P7, Nguyễn Minh H21, Nguyễn Văn S5, Phạm Hồng T19, Nguyễn Viết T20, Nguyễn Văn H22, Tống Thị Thu T11, Trần Văn T22, Lê Thị Thu V, Hoàng Trần Minh T14, Phạm Ngọc C, Vũ Thị H23, Nguyễn Thị L6 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ đến 17 giờ ngày 10/03/2019, tại khu vực rẫy điều thuộc ấp H26, xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Minh H21, Nguyễn Văn H16, Hoàng Trần Minh T14, Nguyễn Văn S5, Tống Thị Thu T11, Trần Văn T22, Phạm Hồng T19, Lê Thị Thu V, Vũ Thị H23, Nguyễn Văn H22, Nguyễn Thị L6, Phạm Ngọc C, Nguyễn Viết T20, Ngô Quang Đ2 và Trần Văn H15(tên gọi khác: Mai Danh T12) tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) đến 3.000.000đ (ba triệu đồng), tổng số tiền đặt cược mỗi lần từ 1.000.000đ đến 6.000.000đ cụ thể như sau:

Nguyễn Minh H21 là người trực tiếp xóc đĩa tham gia đánh bạc từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 16 giờ. H21 mang theo số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, mỗi lần cược H21 đặt 100.000đ đến 500.000đ. Kết quả H21 thua số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn H16 tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến 15 giờ 30 phút. H16 mang theo số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) và mượn của H15 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để đánh bạc, mỗi lần đặt cược H16 đặt từ 500.000đ đến 3.000.000đ. Kết quả H15 thua hết số tiền.

Hoàng Trần Minh T14 tham gia đánh bạc khoảng từ 13 giờ đến 16 giờ. T14 mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, mỗi một lần đặt cược T14 đặt từ 100.000đ đến 500.000đ. Kết quả T14 không thắng, không thua.

Nguyễn Văn S5 tham gia đánh bạc từ khoảng 16 giờ đến 17 giờ. S5 mang theo số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng) để đánh bạc, mỗi lần đặt từ 200.000đ – 300.000đ. Kết quả S5 thua hết số tiền này.

Tổng Thị Thu T11 tham gia đánh bạc từ khoảng 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút. T11 mang theo số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, mỗi lần đặt từ 50.000đ đến 100.000đ. Kết quả T11 thua 800.000đ gồm số tiền mang theo và 100.000đ vay của người bạn cùng chơi.

Trần Văn T22 tham gia đánh bạc từ khoảng 15 giờ đến 15 giờ 30 phút. T22 mang theo số tiền khoảng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, H15 trả nợ cho T22 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). T22 trả nợ cho T19 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) từ số tiền H15 trả nợ, mỗi lần T22 đặt từ 50.000đ đến 100.000đ. Kết quả, T22 thua hết số tiền mang theo.

Phạm Hồng T19 tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 16 giờ. T19 mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng) và dùng thêm số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) do T22 trả để đánh bạc, số tiền đặt cược mỗi ván 1.000.000đ đến 1.500.000đ. Kết quả T19 thua hết 4.000.000đ bao gồm số tiền mang theo và số tiền T22 trả.

Lê Thị Thu V tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ. V mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, mỗi lần V đặt cược 50.000đ. Kết quả V thua số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vũ Thị H23 tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ. H23 mang theo số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi ngàn đồng) để đánh bạc, số tiền H23 đặt cược mỗi lần từ 50.000đ đến 100.000đ. Kết quả H23 thua số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn H22 tham gia đánh bạc từ khoảng 15 giờ đến 16 giờ. H22 mang theo số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc, H22 đặt cược từ 100.000đ đến 500.000đ. Kết quả H22 thua hết số tiền mang theo.

Nguyễn Thị L6 tham gia đánh bạc từ khoảng 16 giờ đến 16 giờ 30 phút. L6 mang theo số tiền 240.000đ (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để đánh bạc, mỗi lần L6 đặt cược 50.000đ đến 100.000đ. Kết quả L6 thua số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Phạm Ngọc C tham gia đánh bạc từ khoảng 16 giờ đến 17 giờ. C mang theo số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, C đặt mỗi lần từ 50.000đ đến 100.000đ. Kết quả C5 thua hết số tiền mang theo.

Nguyễn Viết T20 tham gia đánh bạc từ khoảng 14 giờ đến 17 giờ. T20 mang theo số tiền là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng) để đánh bạc, mỗi lần T20 đặt từ 100.000đ đến 400.000đ. Kết quả T20 thua số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Ngô Quang Đ2 tham gia đánh bạc từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 14 giờ. Đ2 mang theo 460.000đ (bốn trăm S5 mươi ngàn đồng) để đánh bạc. Kết quả Đ2 thua số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền của các con bạc dùng để đánh bạc vào chiều ngày 10/3/2019 là: 33.730.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Điểm đánh bạc tại khu vực rầy điều nói trên là của anh Nguyễn Phi B1 (sinh năm 1984, trú tại 13/32A đường C6, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, anh B1

thuê một người đàn ông chưa rõ lai lịch trông coi. Trong quá trình trông coi người đàn ông này cùng với một người phụ nữ chưa rõ lai lịch cho các đối tượng đánh bạc tại rẫy của anh B1 và mua đồ ăn, nước uống cho các đối tượng đánh bạc. Sau khi xảy ra sự việc, hai người này đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được.

Quá trình đánh bạc, Trần Văn H15 mang theo chén có gắn chip điện tử. H15 đưa cho H21 xóc để chơi gian lận và đánh thắng ăn hết số tiền của H16. Nghi ngờ bị người khác chơi gian lận, sau khi đánh bạc xong, S5 cầm chén xóc đĩa mang về. S5 phát hiện đáy chén có gắn camera quan sát từ xa qua điện thoại. S5 đã nói việc này cho H16 biết. H16 cùng một số người khác đến nhà T22 tại ấp P8, xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và gọi điện cho H21 đến để hỏi cho rõ sự việc. Khi H21 đến, H16 hỏi H21 chén xóc đĩa gắn camera là của ai mang đến thì H21 nói không biết. H16 dùng ghế nhựa đánh vào đầu H21. Bị đánh, H21 nói cho H16 biết chén gắn camera là do H15 đưa. Sau đó, H16 gọi H15 đến nhà T22 nói chuyện. Khi H15 đến, H16 yêu cầu H15 trả lại số tiền mà H15 thắng được của H16 từ việc chơi xóc đĩa. H15 không thừa nhận chơi gian lận và không chịu trả tiền lại cho H16. H15 bỏ về và gọi điện hẹn H16 đến khu tái định cư thuộc thị trấn L, huyện L1 để đánh nhau.

Ngay sau đó H16 gọi điện cho Lê Anh N8, Lê Quang H và Trần Thanh T16 đến khu vực gần nhà H16 để bàn bạc giúp H16 đi đánh nhau với H15. Khi đến nơi, thấy ít người nên H gọi điện rủ Nguyễn Hữu N còn N gọi điện rủ Nguyễn Kha R. Nghe N rủ Kha R cầm theo súng tự chế đến và gọi điện rủ thêm Trần Hoàng P6 và yêu cầu P6 cầm theo số hung khí P6 đã mượn trước đây. P6 đồng ý và chạy xe ô tô màu trắng, BKS:72C-09197 chở theo số hung khí đã mượn đến quán cà phê 268, tại đây một đối tượng trong nhóm của H16 lấy số hung khí này cất giấu bên hông quán. Nguyễn Thanh P7 chở Nguyễn Thanh H2 và Nguyễn Hữu Z đi chơi về thấy H16 tụ tập đi đánh nhau nên cũng tham gia cùng.

Đối với nhóm của Trần Văn H15 sau khi hẹn H16 đánh nhau thì H15 rủ Trần Xuân X, Lê Minh T1 cùng nhiều người khác chưa rõ lai lịch cùng tham gia rồi H15 gọi điện cho Hồ Thanh H24 và nói cho H24 biết nhóm của H15 chuẩn bị đánh nhau với nhóm của H16 và nhờ H24 gọi điện nói người quen của H24 ở thị trấn L tránh mặt nếu có người nhờ đánh nhau với H15.

H24 gọi điện hẹn gặp Đặng Đại D để nói chuyện H15 và H16 chuẩn bị đánh nhau nên D rủ Dương Thái H1, Nguyễn Thanh D1, Lê Văn T, Lâm Văn T14 và Lương Triều V3 đang nhậu ở nhà D đi cùng. Khi đi, D lấy từ trong nhà ra 01 con dao tự chế và 01 cây rựa tự chế. D cầm dao và đưa rựa cho H1 cầm. D1 lấy 01 cây rựa và T lấy 01 cây giáo ở bãi đất trống gần bên hông nhà D. Sau đó, V3 chở D và H1 còn T chở D1 và T bằng 02 xe mô tô đi đến gặp H24 tại quán ăn vỉa hè thị trấn L, huyện L1. Tại đây, H24 nhờ D đứng ra nói chuyện H1 giải cho H15 và H16. D không nhận lời và rủ H24 đi Thành phố Hồ Chí Minh tránh mặt nhưng H24 không đi. D đi ra khỏi quán và nói H1, D1, T, T14 và V3 đi về giúp H16.

Nguyễn Viêt T20 và Nguyễn Hữu H1 biết chuyện H15 và H16 chuẩn bị

đánh nhau, nhưng do H1, T20 quen biết H15 và H16 nên H1 và T20 đã đứng ra dàn xếp cho H15 và H16 gặp nhau nói chuyện giải hòa tại quán nhậu H25– thị trấn L, huyện L1. Sau khi hòa giải không thành T20 và H1 đi về không tham gia đánh nhau.

Khi H15 cùng Trần Xuân X, Lê Minh T1 và một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí đến quán H25 gặp H16, N8, P7, H2 và Hữu Z. Tại đây, H15 và H16 không hòa giải được do H15 không chịu trả tiền lại cho H16. Vì vậy, H16 và đồng bọn bỏ đi về, khi ra khỏi quán, N8 quay lại nói cho H15 biết 10 phút nữa hẹn đánh nhau đại đường số 7 khu tái định cư. Trên đường về quán cà phê 268, H16 và N8 gặp Nguyễn L5 thì N8 rủ L5 đi đến quán cà phê 268 giúp N8 đi đánh nhau với nhóm của H15, L5 đồng ý đi cùng. Còn H2 nói P7 chở H2 về nhà H2 để H2 lấy cây sắt đi đánh nhau giúp H16.

Sau đó, H15 rủ thêm Nguyễn Bá N1, rồi cùng đồng bọn chạy xe về tập trung tại trước đường hẻm bê tông (đường hẻm giáp ranh giữa ấp P2, xã P1, huyện L1 với ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện L1) đợi nhóm H16 đến đánh nhau.

Khi H16 và N8 từ quán H25 về, N8 gọi điện cho H nói H tập H nhóm lại tại quán cà phê 268 để đi đánh nhau với nhóm H15. Tại quán cà phê 268, các đối tượng trong nhóm H16 lấy hung khí do P6 và một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch mang đến để trong quán và bên hông quán, trong đó N8 lấy 01 cây giáo làm bằng kim loại dài khoảng 2m, thân cây giáo làm bằng ống sắt tròn cầm vừa lòng bàn tay, mũi giáo làm bằng lưỡi dao bầu. L5 lấy 01 con dao tự chế dài 66cm, cán dao dài 17cm được bọc nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 3cm, có một cạnh sắc, mũi nhọn. Biều Văn C4 cầm cây giáo làm bằng kim loại dài khoảng 1.7m, thân cây giáo làm bằng ống sắt tròn đường kính khoảng 3cm, mũi giáo dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 3-4cm, mũi nhọn. H cầm cây giáo làm bằng kim loại dài khoảng 2m, mũi giáo làm bằng lưỡi dao bầu. N cầm cây dao tự chế dài khoảng 1.2m, cán dao làm bằng ống kim loại hình tròn, đường kính khoảng 3cm, dài khoảng 70, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 10cm, 1 cạnh sắc. Lúc này Phan Việt T16 chạy xe ô tô ngang qua quán cà phê 268, thấy H cầm hung khí đứng trước quán cùng với nhiều người nên Việt T16 biết là đi đánh nhau, Việt T16 chạy xe ô tô vào quán cất xe và lấy xe mô tô của người khác trong nhóm H16 chở H đi đến điểm hẹn đánh nhau với nhóm H15.

Sau đó H16 chở N8 chạy trước còn mọi người chạy theo sau đến đường số 7 – thị trấn L, huyện L1 (đoạn đường gần khu vực tái định cư thị trấn L), gặp nhóm D và Tiêu Viết C thì C và nhóm D nói đi theo giúp H16 đánh nhau. Lúc này trong nhóm H16 gồm có Nguyễn Văn H16, Biều Văn C4, Lê Quang H, Nguyễn Hữu N, Lê Anh N8, Nguyễn L5, Trần Thanh T16, Nguyễn Kha R, Phan Việt T16, Trần Hoàng P6, Tiêu Viết C, Đặng Đại D, Dương Thái H1, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Lâm Văn T14, Lương Triều V3, Nguyễn Thanh P7, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Hữu Z và một số đối tượng chưa rõ lai lịch dừng lại chờ nhóm H15 đến.

Tại đây H16 nói còn hung khí không đưa H16 một cây thì được một đối tượng trong nhóm H16 đưa cho H16 một con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, bản rộng khoảng 4cm, mũi dao cong nhọn và C 01 con dao tự chế dài khoảng 1m, bản rộng lưỡi dao khoảng 4-5cm, mũi bằng.

H16, N8 và đồng bọn đứng đợi khoảng 10 phút thì H15 gọi điện cho N8 nói nhóm H15 đang đợi ở cuối đường Thanh Xuân. N8 nói cho cả nhóm biết và cùng nhau đi đến đường Thanh Xuân kiếm nhóm H15 đánh nhau.

Lúc này, nhóm H16 dừng xe lại trên đường Thanh Xuân thì P6 dừng xe ô tô từ xa chiếu đèn xe giúp nhóm H16 thấy đường đánh nhau. Còn Việt T17, P7, T, V3 và Thanh T16 đứng giữ xe trên đường Thanh Xuân, số còn lại cầm hung khí xuống xe tham gia đánh nhau với nhóm H15.

Khi nhóm H16 gặp nhóm H15 trên đường Thanh Xuân thì bị N1 và một số đối tượng nhóm H15 dùng gạch đá và bom xăng làm bằng vỏ chai bia ném về phía nhóm H16. H15 dùng súng ngắn bắn còn T1, Z và một số đối tượng khác cầm dao tự chế lao vào đánh nhau với nhóm của H16 nhưng chưa chém được ai.

Kha R dùng súng dài tự chế của mình mang theo bắn 01 phát về phía nhóm H15 nhưng không trúng ai. Kha R bị đối tượng chưa rõ lai lịch trong nhóm H15 dùng súng bắn đạn bi bắn trúng vào ngực, tay phải, nách phải. Hữu Z, H2 cầm hung khí mang theo xông vào đánh nhau thì nghe tiếng súng nổ nên hoảng sợ và quay lại chỗ P7 dừng xe. Còn H16, N8, H, N, L5, C4, C, D, H1, D1, T và một số đối tượng khác cầm hung khí mang theo xông vào đánh nhau với nhóm H15.

Do nhóm H16 đông hơn nên nhóm H15 bỏ chạy vào trong hẻm thì N8, H, N, L5, C4, C, D, H1, D1, T và Kha R đuổi theo.

H16, D, H1, D1, T đuổi theo nhóm H15 vào trong hẻm được một đoạn thì đi ra lại đường Thanh Xuân, H16 ở cùng T16, P7 còn D, H1, D1 và T lên lại xe của T14, V3 chờ về quán karaoke T23- thị trấn L, huyện L1 giúp bạn D đang gặp chuyện.

Ở trong hẻm, H15 tiếp tục dùng súng bắn những người đuổi theo mình. Khi đến sau nhà bà Lê Thị Đ3(sinh năm 1977, trú tại ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện L1) thì H15 chạy giật lùi vấp ngã xuống đường. Lúc này C4, N, L5, H và N8 cùng xông đến dùng hung khí đánh H15. C4 cầm giáo đâm trúng 01 nhát vào bụng và 01 nhát vào mông phải H15. N cầm dao chém trúng 01 nhát vào khu vực gần mắt cá chân của H15. L5 cầm dao chém trúng 3-4 nhát vào tay, chân H15. H cầm giáo đánh 02 lần liên tiếp về phía người H15, lần đánh đầu tiên H đánh hụt, trúng vào mặt đường làm thân giáo cong, lần đánh thứ hai thì H đánh trúng vào chân. N8 dùng giáo đâm trúng 01 nhát vào đùi trái H15. Kha R cầm súng chạy đến thì được H cản lại. C chạy liên sau nhìn thấy H15 bị thương nặng nên không tham gia đánh H15. Sau đó, C4, N, L5, H, N8, C và Kha R đi ra lại đường Thanh Xuân và cùng đồng bọn đi về.

Sau khi gây án, H16, N8, C4, C đi về được một đoạn thì có đối tượng không rõ lai lịch trong nhóm H16 chạy xe đến lấy hung khí đem đi cất giấu đến

nay vẫn chưa thu giữ được số hung khí trên.

Sau khi đánh H15, H lên xe Việt T16 chở đi về nhà anh Nguyễn Thanh T24, sinh năm 1993, trú tại khu phố H17, thị trấn L, huyện L1 (là em vợ của Việt T17), H xuống xe vứt cây giáo vào gốc me trước nhà anh T24. N cầm cây dao tự chế chạy xe về lại quán cà phê 268 và vứt dao vào trong quán. H2 cầm đoạn sắt tròn dài khoảng 1m. Hữu Z cầm cây rựa dài khoảng 70-80cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại. Còn P7 chở H2, Hữu Z đi về đến trường học cấp 3 L-Phước Tinh, huyện L1 thì H2 và Hữu Z vứt hung khí vào lề đường ở khu vực này. Cơ quan CSĐT dẫn giải H, N, H2, Hữu Z đi chỉ dẫn nơi vứt hung khí nhưng không tìm được.

Đối với Kha R khi gây án đã sử dụng súng tự chế dài 77cm, báng súng làm bằng gỗ có chỗ rộng nhất 8cm, nòng súng bằng kim loại dài 42cm, bán kính đầu nòng súng 1.6cm khi Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc Kha R đã giao nộp cây súng này.

Đối với L5, D1 và T sau khi gây án đã vứt hung khí ở lề đường 36m và cất giấu ở bãi đất trống gần nhà D. Cơ quan CSĐT dẫn giải L5, D1, T đi chỉ dẫn nơi cất giấu hung khí và đã thu giữ được con dao, cây rựa và cây giáo do L5, D1 và T sử dụng để gây án.

T1 cầm dao tự chế dài khoảng 70cm do người khác trong nhóm H15 đưa. Z cầm dao tự chế dài khoảng 60cm do người khác trong nhóm H15 mang đến. Sau khi đánh nhau với nhóm H16 xong thì Z và T1 đưa hung khí cho đối tượng không rõ lai lịch trong nhóm H15 cầm nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Khi nhóm H16 bỏ đi thì đồng bọn của H15 đi ra chỗ H15 nằm gục trên đường. Thấy H15 bị thương tích nặng nên N1 cùng với Z đưa H15 đến bệnh viện cấp cứu. Do thương tích nặng nên H15 bị chết.

Theo bản Kết luận giám định P7 y về tử thi số 73/PC09- Đ4 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương rách da vùng thượng vị lệch trái, cách mỏm mũi kiếm xương ức 4cm, bờ bầm dập, kích thước 2.2cm x 0.8cm, trên nền vết hằn da kèm theo xây sát da, kích thước 3.9cm x 1cm; vết thương này gây chảy máu vùng cơ thượng vị, xuyên thủng mặt trước thùy gan trái, kích thước 3cm x 0.2cm, xuyên thủng mặt sau thùy gan trái, kích thước 2.8cm x 0.2cm, xuyên chéo xuống dưới vào khoang bụng, gây tràn máu khoang bụng lượng nhiều. Gan nhạt màu, bề mặt gan không đồng nhất.

- Nguyên nhân chết: Trần Văn H15 chết do vết thương thấu bụng: thấu gan, xuất huyết nội ở cơ thể mang bệnh xơ gan.

- Kết luận khác:

+ Vật tác động gây nên vết thương vùng bụng (gây tử vong) là vật sắc nhọn, bản dẹt, tác động trực tiếp vào vùng bụng cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau, chéo từ trái qua phải.

+ Vết thương rách da vùng mông – vùng sau đùi phải nạn nhân do vật sắc nhọn bản dẹt gây ra, tác động từ sau ra trước.

- + Các vết thủng da vùng chi dưới là do vật tày, hình tròn gây ra.
- + Trong máu tử thi Trần Văn H15 không tìm thấy Ethanol, không tìm thấy ma túy.

*** Kết quả giám định ADN:**

- Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thu giữ 01 dấu vết màu nâu đỏ trên đường Thanh Xuân (đường liên xã P1 – Phước Tỉnh, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và 01 dấu vết màu nâu đỏ trong đường hẻm khu vực hiện trường vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đối với 02 dấu vết màu nâu đỏ này. Tại bản kết luận giám định số 1837/C09B ngày 15/5/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Dấu vết màu nâu đỏ thu giữ trên đường Thanh Xuân không phải là máu người.

+ Dấu vết màu nâu đỏ được thu giữ trong đường hẻm tại hiện trường vụ án là máu người. Phân tích gen (ADN) từ vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Trần Văn H15.

- Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đối với con dao thu giữ do Nguyễn L5 chỉ dẫn để xác định dấu vết để lại trên dao. Tại Bản kết luận giám định số 3252/C09B ngày 12/8/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện máu người trên con dao.

Kết quả giám định súng, đạn:

- Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu thu giữ 04 viên bi bằng kim loại màu trắng, đường kính 6mm nằm rải rác trên đường Thanh Xuân.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đối với khẩu súng do Nguyễn Kha R giao nộp và 04 viên bi thu giữ tại hiện trường. Tại bản kết luận số 1826/C09B ngày 29/3/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng.

- 04 viên bi gửi đi giám định không do khẩu súng nêu trên bắn ra.

- Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thu giữ trong đường hẻm 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ, chiều dài 1.5cm, đường kính 0.9mm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định đối với vỏ đạn. Tại Bản kết luận giám định số 1825/C09B ngày 29/3/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn quân dụng cỡ (9 x 18)mm, được bắn ra

từ các loại súng ngắn như: Makarov hay K59 (Russia, China), P64 (Poland), CZ 83 (Czechoslovakia)... và các loại súng máy như: Skorpion vz.82 (Czechoslovakia), PM-63 RAK (Poland)...

Vật chứng vụ án:

- Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra đánh nhau giữa nhóm H15 và H16 phát hiện, thu giữ:

+ 01 (một) con dao bấm bằng kim loại dạng gấp chiều dài khi gấp dao là 09cm, chỗ rộng nhất 02cm, trên thân dao có hoa văn và có ký tự chữ “M”.

+ 04 (bốn) viên bi bằng kim loại, đường kính 06mm.

+ 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ, có chiều dài 1.5cm, đường kính 09mm.

+ 01 (một) bao đựng vọt cầu lông màu đen, mặt ngoài bao có chữ “Kenka”.

+ 01 (một) két nhựa đựng bia chai và 16 vỏ chai bia Tiger.

+ 01 (một) cán vọt dài 14cm, rộng 03cm.

+ 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng.

+ 01 (một) đôi dép xốp màu đen hiệu Nike.

+ 01 (một) đôi dép xốp màu trắng, có in hình con cá sấu trên quai dép.

+ 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen, mặt dép màu xanh.

+ 01 (một) vỏ chai nhựa hiệu Vĩnh Hảo loại 5 lít.

+ 03 (ba) viên gạch màu đỏ loại 2 lỗ, trong đó có 2 viên bị vỡ không còn nguyên vẹn.

- Khám nghiệm hiện trường nơi các đối tượng đánh bạc phát hiện và thu giữ:

+ 01 (một) con dao hiệu kiwi, dài 30.5cm, cán dao dài 11.5cm, bản rộng lưỡi dao 3.5cm.

+ 01 (một) đôi dép xốp màu đen hiệu Nike là của nạn nhân Trần Văn H15.

Tạm giữ đồ vật do các đối tượng giao nộp:

- Nguyễn Kha R giao nộp: 01 (một) khẩu súng tự chế màu đen, dài 77cm, báng súng làm bằng gỗ có chỗ rộng nhất 8cm, nòng súng bằng kim loại dài 42cm, bán kính đầu nòng súng 1.6cm.

- Đặng Đại D giao nộp: 01 (một) con dao tự chế dài 97cm, cán dao làm bằng ống kim loại hình tròn sơn màu đen dài 52cm, bán kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng trắng, bản rộng nhất 5.4cm, 1 cạnh sắc, mũi nhọn và 01 (một) cây rựa dài 124cm, cán bằng ống sắt tròn màu trắng dài 100cm, bán kính 2.5cm, lưỡi rựa bằng kim loại đã bị rỉ sét, bản rộng nhất 5.2cm.

- Nguyễn Văn S5 giao nộp: 01 (một) chiếc chén nhựa màu xanh có hai lớp, miệng chén tròn có đường kính 11cm, đáy chén tròn có đường kính 5.5cm.

Thu giữ đồ vật trong quá trình dẫn giải đối tượng đi chỉ dẫn nơi cất giấu hung khí gây án:

- Thu giữ 01 (một) con dao tự chế đã bị rỉ sét dài 66cm, cán dao dài 17cm

được bọc nhựa màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 3cm, 1 cạnh sắc, mũi nhọn do Nguyễn L5 chỉ dẫn.

- Thu giữ 01 (một) cây rựa dài 75cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 3cm, cán nhựa bằng gỗ và 01 (một) cây giáo dài 155cm, thân giáo làm bằng ống kim loại hình chữ nhật kích thước 2 x 3.5 x 120cm, mũi giáo làm bằng lưỡi dao kim loại dài 35cm, bản rộng nhất 5cm, mũi nhọn do D1 chỉ dẫn.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Văn Đ là cha của Lê Quang H bồi thường số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), ông Nguyễn S là cha của Nguyễn Hữu N bồi thường số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), ông Biều Văn T14 là cha của Biều Văn C4 bồi thường số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), bà Phạm Thị S2 là mẹ của Nguyễn Văn H16 bồi thường số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc Lan là mẹ của Lê Anh N8 bồi thường số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) và bà Danh Thị Kim P5 là mẹ của Nguyễn L5 bồi thường số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho gia đình nạn nhân Trần Văn H15. Tổng cộng số tiền gia đình thay mặt bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn H15 là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Ông Mai Danh L7, sinh năm 1960, trú tại ấp P3, xã T8, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người đại diện hợp pháp cho gia đình nạn nhân Trần Văn H15 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) để nuôi con của Trần Văn H15 (T12) đến năm 18 tuổi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 05/TB-THS ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã quyết định

Các bị cáo Nguyễn Văn H16, Biều Văn C4, Lê Anh N8, Lê Quang H, Nguyễn L5, Nguyễn Hữu N phạm tội “*Giết người*”;

Các bị cáo Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Dương Thái H1, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Hữu Z, Trần Hoàng P6, Trần Thanh T16, Phan Việt T16, Lâm Văn T14, Lương Triều V3, Nguyễn Thanh P7 và Trần Xuân X, Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Các bị cáo Nguyễn Minh H21, Nguyễn Văn H16, Nguyễn Văn S5, Nguyễn Viết T20, Nguyễn Văn H22, Phạm Hồng T19, Vũ Thị H23, Nguyễn Thị L6, Hoàng Trần Minh T14, Tống Thị Thu T11, Trần Văn T22, Phạm Ngọc C, Lê Thị Thu V phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt **Nguyễn Văn H16** 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ

luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn H16** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc **Nguyễn Văn H16** chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2019.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt **Biều Văn C4** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2019.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

3. Xử phạt **Lê Anh N8** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

4. Xử phạt **Lê Quang H** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2019.

5. Xử phạt **Nguyễn L5** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

6. Xử phạt **Nguyễn Hữu N** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

7. Xử phạt **Nguyễn Kha R** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 27/5/2019.

8. Xử phạt **Đặng Đại D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 22/5/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

9. Xử phạt **Dương Thái H1** 02 (hai) năm 06 (sáu), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

10. Xử phạt **Tiêu Viết C** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 22/5/2019.

11. Xử phạt **Lê Văn T 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 22/5/2019.

12. Xử phạt **Nguyễn Thanh D1** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 07/6/2019.

13. Xử phạt **Nguyễn Thanh H2** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 07/6/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

14. Xử phạt: **Nguyễn Hữu Z** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

15. Xử phạt **Trần Hoàng P6** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/5/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

16. Xử phạt **Lâm Văn T14** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

17. Xử phạt **Trần Thanh T16** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

18. Xử phạt **Phan Việt T16** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

19. Xử phạt **Nguyễn Thanh P7** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 91, 101, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

20. Xử phạt **Lương Triều V3** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

21. Xử phạt **Lê Minh T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

22. Xử phạt **Nguyễn Bá N1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến ngày 30/8/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

23. Xử phạt **Trần Xuân X** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

24. Xử phạt **Nguyễn Minh H21** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

25. Xử phạt **Nguyễn Viết T20** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

26. Xử phạt **Phạm Hồng T19** 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự;

27. Xử phạt **Nguyễn Văn S5** 09 (chín) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, buộc **Nguyễn Văn S5** phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến ngày 07/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

28. Xử phạt **Nguyễn Văn H22** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/2/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

29. Xử phạt **Trần Văn T22** 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

30. Xử phạt **Tống Thị Thu T11** 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)

sung quỹ nhà nước.

31. Xử phạt **Vũ Thi H23** 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

32. Xử phạt **Lê Thị Thu V** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

33. Xử phạt **Hoàng Trần Minh T14** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

34. Xử phạt **Phạm Ngọc C** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

34. Xử phạt **Nguyễn Thị L6** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Z, Trần Thanh T16, Phan Việt T16, Lâm Văn T14, Nguyễn Thanh P7 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Triều V3 cho Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H22 cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

II. Trách nhiệm dân sự:

Giành quyền khởi kiện cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Thu D2 yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2020 bị cáo Nguyễn Bá N1 kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 03/3/2020 bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 05/3/2020 bị cáo Nguyễn Thanh H2, Tiêu Viết C, Nguyễn Thanh D1, Lê Văn T, Dương Thái H1, Đặng Đại D kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/3/2020 bị cáo Lê Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/3/2020 bị cáo Lê Minh T1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 10/3/2020 bị cáo Nguyễn Kha R kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 11/3/2020 bà Nguyễn Thị Thu D2 là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với 06 bị cáo tội giết người và sửa phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 12/3/2020 bị cáo Trần Xuân X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/7/2020 người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Thu D2 đã có đơn rút lại kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 41/2020/TB-TA ngày 03/8/2020 Thông báo về việc rút kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu D2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 rút lại kháng cáo.

Bị cáo Lê Quang H, Dương Thái H1, Trần Xuân X, Lê Minh T1 và Nguyễn Bá N1 vẫn giữ nội dung kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị Thu D2 là đại diện hợp pháp của bị hại xác định bà đã rút đơn kháng cáo, nhận được Thông báo về rút đơn kháng cáo, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X, T1 và H. Gia đình bị cáo H có bồi thường thêm cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 rút lại kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo H, X, T1 và N1 xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Dương Thái H1 xin hưởng án treo: Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, giải quyết mâu thuẫn bằng cách tập trung đông người, sử dụng hung khí nguy hiểm làm bị hại H15 tử vong. Bị cáo H bị xử phạt 09 năm tù về tội giết người. Các bị cáo X, T1, N1 và Dương Thái H1 bị xử về tội gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội. Vụ án nghiêm trọng gây mất trật tự an toàn tại địa phương, có bị hại tử vong. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xuất trình các giấy tờ thể hiện ông nội có công với cách mạng, bồi thường thêm cho gia đình bị hại 100 triệu đồng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T1 có bà ngoại có công cách mạng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, bị cáo X. Các tình tiết này là

tình tiết mới nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, hình phạt phù hợp, không áp dụng là tình tiết mới để giảm nhẹ hình phạt nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H là ông N6 trình bày: Trong giai đoạn sơ thẩm, gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo có bồi thường thêm 100 triệu đồng, tổng cộng 150 triệu đồng. Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị kích động tinh thần nên bị cáo cầm cây dao chặt xuống đất, bề không có lưỡi. Bị cáo không có mục đích tước đoạt sinh mạng của bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H trình bày: Thống nhất ý kiến của luật sư N6.

Người bào chữa cho bị cáo X, N1 và T1 là luật sư T11 trình bày: Về tội danh, điều luật thì luật sư không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết mới khi lượng hình. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo mức án quá nghiêm khắc.

Đối với bị cáo T1 thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo T1 có công cách mạng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo X thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đối với bị cáo N1 thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú, nuôi con nhỏ, vai trò của bị cáo không tham gia tích cực, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo X, N1 và T1 trình bày: Thống nhất ý kiến của luật sư T11, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Dương Thái H1 kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Thái H1 vắng mặt, đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt bị cáo Dương Thái H1 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm.

Khoảng 13 giờ đến 17 giờ ngày 10/03/2019, tại khu vực rẫy điều thuộc ấp H26, xã P1, huyện L1, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Nguyễn Minh H21, Nguyễn Văn H16, Hoàng Trần Minh T14, Nguyễn Văn S5, Tống Thị Thu T11, Trần Văn T22, Phạm Hồng T19, Lê Thị Thu V, Vũ Thị H23, Nguyễn Văn H22, Nguyễn Thị L6, Phạm Ngọc C, Nguyễn Viết T20, Ngô Quang Đ2 và Mai Danh T12 (tên gọi khác: Trần Văn H15) tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Nguyễn Minh H21 là người xóc đĩa, và tham gia đặt cược. Các bị cáo khác đặt cược để đánh bạc với nhau. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 37.770.000 đồng.

Trong lúc đánh bạc, H15 chơi gian lận dẫn đến phát sinh mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn H16 và Trần Văn H15. Tối cùng ngày, Nguyễn Văn H16 cùng với Biều Văn C4, Lê Anh N8, Lê Quang H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn L5, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Dương Thái H1, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2, Nguyễn Hữu Z, Trần Hoàng P6, Trần Thanh T16, Phan Việt T16, Lâm Văn T14, Lương Triều V3, Nguyễn Thanh P7 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí gồm giáo tự chế, dao tự chế (mã tấu), súng tự chế hện gặp H15 đánh nhau.

Trần Văn H15 đã rủ Trần Xuân X, Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 và một số đối tượng không rõ lai lịch cầm súng bắn đạn bi, súng ngắn, bom xăng và dao tự chế để đánh nhau với nhóm H16.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 10/3/2019, hai bên gặp nhau tại đầu hẻm bê tông đường Thanh Xuân (hẻm giáp ranh giữa ấp P2, xã P1, huyện L1 với ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện L1). Nhóm H15 dùng gạch đá, bom xăng làm bằng vỏ chai bia ném về phía nhóm H16, sử dụng súng bắn đạn bi bắn về phía nhóm H16 và trúng vào người Nguyễn Kha R. Nhóm H16 xuống xe cầm giáo, dao tự chế xông vào đánh nhau với nhóm của H15. Kha R dùng súng tự chế bắn lại nhóm của H15.

Do nhóm H16 đông hơn nên nhóm H15 bỏ chạy vào trong hẻm thì N8, H, N, L5, C4, C và Kha R đuổi theo. Ở trong hẻm, H15 tiếp tục dùng súng bắn những người đuổi theo mình. H15 chạy giật lùi vấp ngã xuống đường. C4, N, L5, H và N8 cùng xông đến dùng hung khí đánh H15. C4 cầm giáo đâm trúng 01 nhát vào bụng và 01 nhát vào mông phải H15. N cầm dao chém trúng 01 nhát vào khu vực gần mắt cá chân của H15. L5 cầm dao chém trúng 3-4 nhát vào tay, chân H15. H cầm giáo đánh trúng 01 nhát vào chân H15. N8 dùng giáo đâm trúng 01 nhát vào đùi trái H15. Kha R cầm súng chạy đến thì được H cản lại. Sau đó, C4, N, L5, H, N8, C và Kha R đi ra lại đường Thanh Xuân và cùng đồng

bọn đi về.

Khi nhóm H16 bỏ đi thì đồng bọn của H15 đi ra chỗ H15 nằm gục trên đường. N1 cùng với X đưa H15 đến bệnh viện cấp cứu. Do thương tích nặng nên chết do vết thương thấu bụng: thấu gan, xuất huyết nội ở cơ thể mang bệnh xơ gan.

C4, N8, H, N, L5 đã dùng giáo tự chế, dài khoảng 02 mét, thân giáo làm bằng ống sắt tròn, lưỡi giáo bằng dao sắc, nhọn và dao tự chế đâm, chém bị hại nhiều nhát và thực tế bị hại đã chết do vết thương thấu bụng, thấu gan, xuất huyết nội.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các bị cáo khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 rút lại kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 có hiệu lực pháp luật.

[5] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phân nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang H, Dương Thái H1, Nguyễn Bá N1, Lê Minh T1, Trần Xuân X và đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Quang H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Dương Thái H1, Trần Xuân X, Lê Minh T1 và Nguyễn Bá N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội bị cáo Lê Quang H và đồng bọn gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương.

Các bị cáo Dương Thái H1, Trần Xuân X, Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 gây rối trật tự công cộng, đánh nhau gây náo loạn khu dân cư, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5.2] Về hình phạt:

Lê Quang H là người thực hành, trực tiếp dùng giáo tự chế đánh chém vào chân tay bị hại.

Dương Thái H1 có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trần Xuân X, Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 tham gia cùng nhóm của bị hại đánh nhau với nhóm của bị cáo H16. Các bị cáo trực tiếp dùng hung khí là dao tự chế, gạch, đá tham gia đánh nhau. Trần Xuân X có nhân thân xấu. Lê Minh T1, Nguyễn Bá N1 có tiền án.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T1 có nộp bổ sung các tài liệu có ba ngoại là Phạm Thị T26 đã được tặng Huân chương kháng chiến, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, X và bị cáo H. Bị cáo H bổ sung các tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng. Các giấy xác nhận bị cáo X, T1 và N1 là lao động chính trong gia đình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo, các bị cáo Lê Quang H, Dương Thái H1, Nguyễn Bá N1, Lê Minh T1, Trần Xuân X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha R, Đặng Đại D, Tiêu Viết C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Kha

R, Đặng Đại D, Tiêu Viêt C, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D1, Nguyễn Thanh H2 có hiệu lực P7 luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang H, Dương Thái H1, Nguyễn Bá N1, Lê Minh T1, Trần Xuân X. Giữ nguyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Lê Quang H** 09 (chín) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Dương Thái H1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Lê Minh T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Bá N1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến ngày 30/8/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Trần Xuân X** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/8/2019.

3. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 28/02/2020 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 05/TB-THS ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo Lê Quang H, Dương Thái H1, Nguyễn Bá N1, Lê Minh T1,

Trần Xuân X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố H15 Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- CA tỉnh BR-VT;
- Sở tư P7 tỉnh BR-VT;
- Các bị cáo;
- Lưu (3) T.16 (án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P6 THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh N1 Thu Hương